

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 60/TTr-SNN ngày 16/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn; Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHƯƠNG ÁN

Xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
là tang vật, phương tiện VPHC thuộc thẩm quyền xử lý
tịch thu của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: / của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo việc tổ chức xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính đúng trình tự theo quy định của pháp luật, có hình thức xử lý phù hợp, nhằm tiết kiệm chi phí.

2. Yêu cầu

- Tài sản phải được phân loại, đánh giá, xác định giá trị chất lượng, trên cơ sở đó áp dụng hình thức tổ chức bán đấu giá.
- Trình tự, thủ tục xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài Khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản; sau khi trừ đi các khoản chi quy định tại Điều 29 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ, số tiền còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước.

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

1. Thông tin về tài sản

Số TT	Số quyết định	Tài sản tịch thu					Chất lượng	Giá trị tài sản (đồng) (theo giá trị tài sản định giá để xác định thẩm quyền xử lý)
		Phương tiện	Lâm sản					
		Số lượng	Tên gỗ	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng/ Trọng lượng		
1	Quyết định số 331/QĐ-TTTVPT ngày 31/8/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Huỳnh nhóm III	m ³	01 hộp	0,168	Bình thường	1.344.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị dập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế)					700.000

2	Quyết định số 333/QĐ-TTTV ngày 31/8/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Lim vàng nhóm V	m ³	05 hộp	0,620	Bình thường	3.234.000
3	Quyết định số 335/QĐ-TTTV ngày 31/8/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Huỳnh nhóm III	m ³	05 hộp	0,478	Bình thường	2.969.500
			Chò xốt nhóm V	m ³	03 hộp	0,361	Bình thường	1.255.000
			Cồng vàng nhóm V	m ³	04 hộp	0,560	Bình thường	5.216.000
4	Quyết định số 354/QĐ-TTTVPT ngày 22/9/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Gụ lau nhóm IIA	m ³	02 lóng	0,033	Bình thường	2.712.000
			Gụ lau nhóm IIA	m ³	06 hộp	0,208	Bình thường	285.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000
5	Quyết định số 356/QĐ-TTTVPT ngày 22/9/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Lim vàng nhóm V	m ³	02 hộp	0,133	Bình thường	599.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000
6	Quyết định số 362/QĐ-TTTVPT ngày 28/9/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Sấu nhóm VI	m ³	03 hộp	0,180	Bình thường	468.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000

7	Quyết định số 364/QĐ-TTTPVT ngày 28/9/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Sầu nhóm VI	m ³	03 hộp	0,245	Bình thường	637.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000
8	Quyết định số 366/QĐ-TTTPVT ngày 28/9/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Sầu nhóm VI	m ³	03 hộp	0,446	Bình thường	1.412.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000
9	Quyết định số 368/QĐ-TTTPVT ngày 28/9/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Huỳnh nhóm III	m ³	01 hộp	0,136	Bình thường	734.000
			Sầu nhóm VI	m ³	02 hộp	0,271	Bình thường	873.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000
10	Quyết định số 371/QĐ-TTTPVT ngày 05/10/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Gụ lau nhóm IIA	m ³	06 hộp	0,082	Bình thường	984.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000
11	Quyết định số 373/QĐ-TTTPVT ngày 05/10/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Cắm xe nhóm II	m ³	05 hộp	0,405	Bình thường	3.645.000
12	Quyết định số 399/QĐ-TTTPVT ngày		Giới nhóm III	m ³	07 hộp	0,935	Bình thường	12.480.000

	02/11/2020 của HKL thị xã An Nhơn		Bồi lời nhóm IV	m ³	21 hộp	1,719	Bình thường	7.447.200
13	Quyết định số 03/QĐ-TTTV ngày 25/01/2021 của HKL thị xã An Nhơn		Cắm xe nhóm II	m ³	16 hộp	0,779	Bình thường	7.011.000
14	Quyết định số 05/QĐ-TTTV ngày 05/02/2021 của HKL thị xã An Nhơn		Huỳnh nhóm III	m ³	04 hộp	0,621	Bình thường	3.173.400
			Lim vàng nhóm V	m ³	08 hộp	0,576	Bình thường	1.888.600
15	Quyết định số 07/QĐ- TTTVPT ngày 05/02/2021 của HKL thị xã An Nhơn		Trám hồng nhóm VI	m ³	01 hộp	0,076	Bình thường	274.000
		01 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, màu sơn đen.	- Số khung và số máy đã bị đập nát không xác định được; - Xe đã qua sử dụng hư hỏng nặng (loại xe độ chế).					700.000
Tổng cộng		09 xe máy không có biển số, không có số khung và số máy, (loại xe độ chế)	- 106 hộp gỗ xe = 8,999 m ³ - 02 lóng gỗ tròn = 0,033 m ³					64.941.700

2. Giá trị tài sản

Tổng trị giá tài sản là 64.941.700 đồng (*sáu mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng*) theo các bảng kê chi tiết xác định giá trị tài sản để xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính do Hội đồng định giá tài sản thị xã An Nhơn và Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn lập.

3. Hình thức xử lý

Bán đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật hiện hành.

4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp

- Cơ quan chủ trì xử lý tài sản: Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn;
- Cơ quan phối hợp xử lý tài sản: Chi cục Kiểm lâm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã An Nhơn.

5. Thời hạn xử lý

Sau khi có quyết định phê duyệt Phương án xử lý của cấp có thẩm quyền.

6. Chi phí xử lý

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được nộp vào tài Khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước do Sở Tài chính làm chủ tài khoản; sau khi trừ đi các khoản chi quy định tại Điều 29 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ, số tiền còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Tổ chức thực hiện

Sau khi có quyết định ban hành Phương án xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền, Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn tổ chức thực hiện, như sau:

Bước 1: Thời điểm định giá xác định giá trị tài sản để xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đến nay vượt quá 60 ngày, theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Vì vậy trong trường hợp này, tổ chức định giá lại để xác định giá khởi điểm đối với tài sản nêu trên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Bước 2: Tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở giá khởi điểm của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do Hội đồng xác định giá khởi điểm quy định tại Điều 8 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã xác định...” Hạt Kiểm lâm thị xã An Nhơn tiến hành thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tổ chức bán đấu giá thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc thanh toán tiền, xuất hóa đơn bán tài sản công và bàn giao tài sản cho người mua được thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công” theo như quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
